

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Tháng 11 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	13
1. Sản xuất	13
2. Xuất khẩu	13
3. Diễn biến giá	16
Phần III: Dự báo	17
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	18
Phần V: Chính sách	21
Phụ lục	22

Viết tắt, giải nghĩa

APEDA: Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Nông nghiệp và Chế biến Ấn Độ

Bapanas: Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia

BIRC: Hội nghị Gạo Quốc tế Bharat

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật Philippines

BPS: Cục Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

IGC: Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế

IREF: Liên đoàn Các nhà Xuất khẩu Gạo Ấn Độ

ITC: Trung tâm Thương mại Quốc tế

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

REA: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

VIETRISA: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 dự báo đạt 540,4 triệu tấn, giảm 871.000 tấn so với niên vụ trước. Ngược lại, tiêu thụ gạo toàn cầu dự báo ở mức 541,9 triệu tấn, tăng tới 10,8 triệu tấn (2%) so với niên vụ trước và là mức kỷ lục từ trước đến nay.
- Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ cho thấy, trong 10 tháng đầu năm, Ấn Độ đã xuất khẩu 18,5 triệu tấn gạo, tăng tới 37,05% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù vậy, dự trữ gạo của Ấn Độ tính đến ngày 1/11 vẫn duy trì ở mức cao, lên tới 54,3 triệu tấn, tăng 21% so với tháng trước và tăng 23% so với năm ngoái, cao hơn nhiều so với mức dự trữ tối thiểu 10,25 triệu tấn.
- USDA ước tính Philippines sẽ chỉ nhập khẩu 3,5 triệu tấn gạo trong năm nay, giảm 29% so với con số 4,9 triệu tấn của năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do tác động bởi lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo kéo dài 4 tháng, bắt đầu từ tháng 9/2025.
- Sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4/2017, giá gạo có xu hướng tăng trở lại ở một số quốc gia, đặc biệt là Thái Lan đạt mức cao nhất 6 tháng do lo ngại nguồn cung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và kỳ vọng nhu cầu tăng mạnh sau khi Trung Quốc cam kết mua gạo.
- Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong tháng 11, xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng so với tháng trước nhưng vẫn giảm sâu so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 11 tháng năm 2025, xuất khẩu gạo đạt hơn 7,53 triệu tấn với trị giá 3,85 tỷ USD, giảm 10,9% về lượng và giảm 27,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.
- Trong tháng 11, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Philippines chỉ đạt 43.363 tấn, tăng 81,2% so với tháng trước, nhưng lại giảm tới 88,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, Bờ Biển Ngà vươn lên dẫn đầu danh sách nhập khẩu, với 71.534 tấn, tăng 54,6% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Malaysia tăng vọt 130,5%; đặc biệt, Trung Quốc tăng 548,9%.
- Thị trường gạo có thể khởi sắc trong ngắn hạn khi Philippines dự kiến quay trở lại nhập khẩu vào tháng 1/2026. Tuy nhiên, trong bối cảnh các thị trường nhập khẩu lớn lên kế hoạch giảm mua vào, hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam được cho là vẫn đối mặt với không ít khó khăn trong năm tới.

Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



USDA dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 giảm xuống còn 540,4 triệu tấn, trong khi tiêu thụ tăng lên mức 541,9 triệu tấn. Trong tháng 11 và nửa đầu tháng 12, giá gạo có xu hướng tăng trở lại ở một số quốc gia, đặc biệt là Thái Lan đạt mức cao nhất 6 tháng do lo ngại nguồn cung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và kỳ vọng nhu cầu tăng mạnh sau khi Trung Quốc cam kết mua gạo.

1 Sản xuất - Tiêu thụ



FAO: Theo Báo cáo tóm tắt cung cầu ngũ cốc mới nhất của FAO, dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 được điều chỉnh tăng lên 558,8 triệu tấn, chủ yếu nhờ triển vọng mùa vụ được cải thiện tại Indonesia, cùng với mức tăng thêm ở Bangladesh và Nhật Bản.

So với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng tại khu vực châu Á và Brazil đã bù đắp cho mức giảm ở Madagascar, Nepal, Pakistan, Thái Lan và Hoa Kỳ.

Nguồn cung dồi dào dự kiến sẽ nâng mức tiêu thụ gạo toàn cầu lên mức kỷ lục 552,7 triệu tấn, trong khi dự trữ được dự báo tăng lên 216,8 triệu tấn, giữ cho tỷ lệ tồn kho/tiêu thụ ổn định ở mức 38,7%.

Thương mại gạo toàn cầu năm 2026 được dự báo đạt 61,2 triệu tấn, thấp hơn một chút so với năm 2025 do nhu cầu nhập khẩu giảm tại một số khu vực châu Á, mặc dù nguồn cung xuất khẩu trên thị trường vẫn dồi dào



USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 đạt 540,4 triệu tấn (quy gạo xay xát), giảm 468.000 tấn so với dự báo trước đó và giảm 871.000 tấn so với niên vụ trước, chủ yếu do điều chỉnh giảm sản lượng của Madagascar và Philippines, chỉ được bù đắp một phần bởi dự báo tăng của Ấn Độ.

Theo đó, sản lượng gạo của Ấn Độ trong niên vụ 2025-2026 được nâng lên mức cao kỷ lục năm thứ mười liên tiếp, nhờ diện tích thu hoạch lớn hơn và đạt mức kỷ lục. Cụ thể, sản lượng gạo của Ấn Độ được dự báo đạt 152 triệu tấn trong niên vụ 2025-2026, tăng 1 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 2 triệu tấn so với niên vụ 2024-2025. Kể từ niên vụ trước, Ấn Độ đã vượt qua Trung Quốc để trở thành quốc gia sản xuất gạo lớn nhất thế giới.

So với niên vụ trước, USDA dự báo sản lượng giảm tại nhiều quốc gia như Brazil, Campuchia, Indonesia, Madagascar, Nigeria, Pakistan, Philippines, Thái Lan, Mỹ và Việt Nam, nhiều hơn so với mức tăng dự kiến tại Bangladesh, Ai Cập, Liên minh châu Âu và hai nước sản xuất gạo lớn nhất thế giới là Ấn Độ và Trung Quốc, hai quốc gia chiếm hơn một nửa sản lượng gạo toàn cầu.

Nguồn cung gạo toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt mức kỷ lục 730,7 triệu

tấn, tăng 1,7 triệu tấn so với dự báo trước và là năm thứ ba liên tiếp tồn kho toàn cầu gia tăng. Việc điều chỉnh tăng nguồn cung chủ yếu do tồn kho đầu kỳ cao hơn, đặc biệt là tại Ấn Độ, đã bù đắp cho các điều chỉnh giảm tại Hàn Quốc và Việt Nam.

Tiêu thụ gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 541,9 triệu tấn, giảm 442.000 tấn so với dự báo trước, nhưng vẫn tăng tới 10,8 triệu tấn (2%) so với niên vụ trước và là mức kỷ lục từ trước đến nay.

Dự báo tiêu thụ toàn cầu kỷ lục trong niên vụ 2025-2026 chủ yếu được thúc đẩy bởi mức tiêu thụ dự kiến đạt kỷ lục tại một số quốc gia tiêu thụ gạo lớn như Bangladesh, Ấn Độ, Nigeria, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

Tồn kho cuối kỳ gạo toàn cầu niên vụ 2025-2026 được dự báo đạt 188,8 triệu tấn, tăng 2,1 triệu tấn so với dự báo trước, nhưng vẫn thấp hơn 1,5 triệu tấn so với cùng kỳ năm trước. Việc điều chỉnh tăng tồn kho chủ yếu dựa trên mức tăng 1,5 triệu tấn của Ấn Độ, chủ yếu căn cứ vào số liệu tồn kho được công bố bởi Tổng công ty Lương thực Ấn Độ, qua đó bù đắp cho các điều chỉnh giảm tại Hàn Quốc, Philippines và Việt Nam. Trung Quốc và Ấn Độ cùng nhau chiếm khoảng 80% lượng tồn kho cuối kỳ toàn cầu, một phần do các chương trình dự trữ của chính phủ.

Thương mại gạo toàn cầu trong năm dương lịch 2026 được USDA dự báo đạt mức kỷ lục 62,8 triệu tấn (quy gạo xay xát), tăng 300.000 tấn so với dự báo trước và tăng 3,16 triệu tấn so với năm 2025.

So với dự báo trước đó, USDA điều chỉnh tăng xuất khẩu gạo của Myanmar và Trung Quốc, đồng thời giảm ước tính xuất khẩu của Campuchia. Cụ thể, dự báo xuất khẩu gạo của Myanmar năm 2026 được nâng thêm 300.000

tấn lên 2,5 triệu tấn, dựa trên tiến độ xuất khẩu mạnh mẽ tính đến nay đối với gạo tấm có giá cạnh tranh sang các thị trường trọng điểm của nước này, chủ yếu là Trung Quốc, Liên minh châu Âu và Madagascar. Dự báo xuất khẩu của Trung Quốc được điều chỉnh tăng 100.000 tấn lên 1,3 triệu tấn, dựa trên nhu cầu gia tăng đối với gạo hạt trung bình từ các thị trường trọng điểm tại châu Phi, Đông Á và châu Âu.

Ngược lại, dự báo xuất khẩu của Campuchia bị điều chỉnh giảm 100.000 tấn xuống còn 4 triệu tấn do Việt Nam giảm mua gạo Campuchia, xuất phát từ lệnh cấm nhập khẩu gạo của Philippines. Theo đó, Philippines - khách hàng lớn nhất của gạo Việt Nam, đã công bố lệnh cấm nhập khẩu trong 60 ngày bắt đầu từ ngày 1/9 nhằm giải quyết tình trạng giá lúa nội địa thấp, và sau đó đã gia hạn lệnh cấm này đến ngày 31/12/2025.

Ở chiều nhập khẩu gạo toàn cầu năm 2026, dự báo trong tháng này được điều chỉnh tăng đối với Trung Quốc và Tanzania (do nhu cầu nhập khẩu gạo gia tăng, được dự đoán sẽ tiếp tục trong bối cảnh giá gạo toàn cầu tương đối thấp) cũng như Madagascar (do sản lượng trong nước giảm). Ngược lại, dự báo nhập khẩu của Benin và Togo bị điều chỉnh giảm khi lượng gạo dồi dào từ Ấn Độ lớn hơn dự kiến được chuyển hướng sang thị trường Nigeria.

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Ấn Độ: Theo Bộ Thương mại Ấn Độ, tính đến hết tháng 10/2025, Ấn Độ đã xuất khẩu 18,5 triệu tấn gạo, tăng tới 37,05% so với cùng kỳ năm ngoái.

Mặc dù vậy, tính đến ngày 1/11, dự trữ gạo của Ấn Độ đạt 54,3 triệu tấn, tăng 21% so với tháng trước và tăng 23% so với năm ngoái, cao hơn nhiều so với mức dự trữ tối thiểu 10,25 triệu tấn.

Gieo trồng lúa vụ Rabi diễn ra thuận lợi, tính đến ngày 21/11/2025, nông dân đã gieo 826.000 ha, tăng 8,8% so với cùng kỳ. Gió mùa Tây Nam 2025 đến sớm, mạnh và cao hơn 8% mức bình thường, cải thiện nguồn nước cho cả hai vụ Kharif và Rabi. Diện tích gieo trồng vụ Kharif tăng 1%, đặc biệt ở các cây: lúa, ngô, ngũ cốc thô và mía đường.

Ấn Độ mới đây đã bác bỏ các cáo buộc của Mỹ cho rằng nước này đang “bán phá giá” gạo tại thị trường Mỹ, đồng thời cho biết gạo xuất khẩu của Ấn Độ chủ yếu là gạo basmati chất lượng cao, vốn thường có giá cao hơn các loại gạo không phải basmati.

Trước đó, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết có thể sẽ áp thêm thuế đối với gạo nhập khẩu từ Ấn Độ, cáo buộc Ấn Độ “bán phá giá” các lô hàng gạo vào thị trường Mỹ.

“Chúng tôi không thấy có cơ sở ban đầu nào cho cáo buộc bán phá giá, và theo những gì chúng tôi được biết, phía Mỹ cũng chưa khởi xướng bất kỳ cuộc điều tra chống bán phá giá nào,” Thứ trưởng Thương mại Ấn Độ Rajesh Agrawal phát biểu tại một cuộc họp báo.

Vào tháng 8, ông Trump đã tăng gấp đôi mức thuế đối với hàng nhập khẩu từ Ấn Độ lên tới 50%, tác động mạnh đến xuất khẩu các mặt hàng dệt may, hóa chất và thực phẩm như tôm.

Ấn Độ, quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, đã xuất khẩu 20,2 triệu tấn gạo trong năm tài chính 2024-2025 kết thúc vào tháng 3, trong đó có 335.554 tấn xuất sang Mỹ, bao gồm 274.213 tấn gạo basmati.



Thái Lan: Bộ Thương mại Thái Lan

cho biết, Thái Lan đã xuất khẩu tổng cộng hơn 6,4 triệu tấn gạo trong 10 tháng năm 2025, trị giá 3,74 tỷ USD, giảm 23,9% về khối lượng và giảm 36,1% về trị giá với cùng kỳ năm 2024.

Tuy nhiên, triển vọng xuất khẩu trong thời gian tới được đánh giá tích cực hơn. Trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước Trung Quốc từ ngày 13-17/11 của Nhà Vua Thái Lan Maha Vajiralongkorn Phra Vajiraklaochaoyuhwa, Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình khẳng định Bắc Kinh sẽ mua 500.000 tấn gạo Thái Lan.

Trên cơ sở đó, Bộ Thương mại Thái Lan sẽ sớm thúc đẩy đàm phán với tập đoàn chế biến thực phẩm nhà nước COFCO của Trung Quốc để thảo luận các chi tiết về chủng loại, số lượng, giá cả và thời gian giao hàng.

Bộ Thương mại Thái Lan nhận định, các cuộc đàm phán bán gạo giữa hai chính phủ này sẽ thúc đẩy giá gạo trong nước, đồng thời có khả năng giúp Thái Lan vượt mục tiêu 7,5 triệu tấn gạo xuất khẩu trong năm nay.

Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2026 của Thái Lan dự kiến sẽ tốt hơn năm 2025, có khả năng vượt 8 triệu tấn.

Điều này được hỗ trợ bởi giá gạo thế giới thấp và khả năng cạnh tranh cao của gạo Thái Lan. Hơn nữa, các cuộc đàm phán mới đây về thỏa thuận mua bán 100.000 tấn gạo giữa Chính phủ Thái Lan và Chính phủ Singapore cũng đang hỗ trợ tích cực cho ngành xuất khẩu gạo của Thái Lan.

Ngoài ra, Bộ Thương mại Thái Lan cũng đang tích cực thúc đẩy các cuộc đàm phán với các nhà nhập khẩu từ một số quốc gia. Cơ quan này đánh giá, do tình hình thiên tai diễn biến

ngày càng nghiêm trọng, nhiều quốc gia đang ưu tiên vấn đề an ninh lương thực hơn.



Pakistan: Xuất khẩu gạo của Pakistan đã giảm gần một nửa trong năm tài khóa hiện tại tính đến nay, khi quốc gia xuất khẩu lớn thứ tư thế giới này dường như đang mất dần lợi thế trước các đối thủ trong khu vực, sau khi Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo.

Theo Cục Thống kê Pakistan (PBS), xuất khẩu gạo của nước này đã giảm 46%, xuống còn 581,2 triệu USD trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 10, so với 1,08 tỷ USD trong cùng kỳ năm ngoái.

Về khối lượng, Pakistan đã xuất khẩu 998.063 tấn gạo, giảm 37% so với mức 1,59 triệu tấn bán ra trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 10 năm ngoái.

Hiệp hội Ngũ cốc Pakistan (CAP) cho rằng xuất khẩu gạo của Pakistan đang giảm do giá cả biến động trên thị trường quốc tế. Hiện nay, Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam đang chào bán mặt hàng này với mức giá rất thấp.

Theo đó, ở phân khúc gạo Super Basmati hiện Pakistan đang bán với giá lên tới 1.200 USD/tấn, trong khi Ấn Độ áp mức giá trần chỉ 900 USD/tấn.

Ở các phân khúc không phải Basmati như gạo 5% tấm đã phân loại, cả Pakistan và Ấn Độ đều đang mất thị phần vào tay Việt Nam và Thái Lan, những nước đang bán loại gạo này với giá khoảng 350 USD/tấn, thấp hơn 6% so với mức khoảng 370 USD mà Islamabad và New Delhi đưa ra.



Campuchia: Theo số Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), Campuchia đã xuất khẩu 801.643 tấn gạo ra thị trường quốc

tế trong 11 tháng đầu năm 2025, tăng 39% so với mức 575.562 tấn của cùng kỳ năm 2024.

Quốc gia Đông Nam Á này đã thu về 526,47 triệu USD doanh thu từ xuất khẩu gạo trong giai đoạn kể trên, tăng 27% so với 413,9 triệu USD của cùng kỳ năm 2024.

Đáng chú ý, mốc 800.000 tấn là sản lượng xuất khẩu gạo lớn nhất trong lịch sử Campuchia. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến 2024, lượng gạo xay xát xuất khẩu hằng năm của nước này dao động từ hơn 300.000 - 600.000 tấn; trong 7 - 8 năm gần đây, con số này ổn định trong khoảng 600.000 - 650.000 tấn.

Các bên liên quan trong ngành vẫn lạc quan rằng mục tiêu quốc gia lâu nay là xuất khẩu 1 triệu tấn gạo mỗi năm có thể đạt được trong năm nay hoặc vào năm 2026.

Dữ liệu của CRF cũng cho thấy, 65 doanh nghiệp xuất khẩu đã vận chuyển gạo Campuchia đến tiêu thụ tại 72 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các thị trường chính gồm: châu Âu đạt 307.630 tấn, trị giá 236,54 triệu USD; Trung Quốc và các khu tự trị với 188.189 tấn, trị giá 116,53 triệu USD; ASEAN đạt 218.313 tấn, trị giá 93,5 triệu USD; và 34 quốc gia khác đạt 87.511 tấn, trị giá 79,9 triệu USD.

Trong cùng kỳ, Campuchia cũng xuất khẩu 6,1 triệu tấn lúa, mang lại doanh thu 1,41 tỷ USD, tăng so với mức 6.642.511 tấn và 1,37873 tỷ USD của cùng kỳ năm 2024.

b. Nhập khẩu



Philippines: Trong báo cáo mới nhất, USDA ước tính Philippines sẽ chỉ nhập khẩu 3,5 triệu tấn gạo trong năm nay, giảm

29% so với con số 4,9 triệu tấn của năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do tác động bởi lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo kéo dài 4 tháng, bắt đầu từ tháng 9/2025.

Trước đó, Tổng thống Philippines Marcos đã ban hành lệnh cấm nhập khẩu kéo dài 60 ngày nhằm ngăn chặn tình trạng giá lúa thu mua tại ruộng giảm mạnh, xuống chỉ còn 8 peso/kg, do lượng gạo nhập khẩu giá rẻ tràn vào.

Lệnh cấm này sau đó được gia hạn đến cuối năm nay sau khi giá tiếp tục lao dốc, giảm xuống chỉ còn 6 peso/kg ở một số tỉnh, một phần do tác động của thời tiết bất lợi gần đây.

Nếu dự báo của USDA trở thành hiện thực, Philippines vẫn sẽ là nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, nhưng sẽ cùng chia vị trí này với Việt Nam, quốc gia cũng được dự báo nhập khẩu 3,5 triệu tấn trong năm nay.

Theo dữ liệu từ Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), tính đến ngày 4/12, Philippines đã nhập khẩu 3,34 triệu tấn gạo. Trong số này, trung bình chỉ có 100.528 tấn gạo được nhập vào kể từ khi lệnh cấm bắt đầu, mức cao nhất ghi nhận là 331.606 tấn trong tháng 9, giảm so với mức trung bình 367.218 tấn của các tháng trước đó.

Ngoài ra, Việt Nam chiếm thị phần lớn nhất trong tổng lượng gạo mà Philippines mua trong giai đoạn tham chiếu, với 2,7 triệu tấn. Tiếp theo là Myanmar với 343.910 tấn. Philippines cũng nhập khẩu gạo từ các quốc gia khác như Thái Lan (176.270 tấn), Pakistan (76.448 tấn) và Ấn Độ (20.508 tấn).

Như vậy, khối lượng gạo nhập khẩu của Philippines đang thấp hơn đáng kể so với mức 4,81 triệu tấn đạt được trong cả năm 2024.

Chính phủ Philippines vẫn chưa đưa ra chính

sách nhập khẩu cho năm 2026. Tuy nhiên, Bộ trưởng Nông nghiệp Francisco Tiu Laurel cho biết nước này sẽ “giảm đáng kể nhu cầu nhập khẩu” trong quý I. Ông Tiu Laurel trước đó nói rằng lệnh cấm nhập khẩu sẽ chỉ được dỡ bỏ vào tháng 1/2026, sau đó việc đình chỉ sẽ được tái áp dụng trở lại trong ba tháng tiếp theo do trùng với vụ thu hoạch trong nước.

Về sản lượng, USDA cho biết sản lượng gạo xay xát của Philippines sẽ đạt 12,37 triệu tấn, giảm nhẹ so với ước tính ban đầu là 12,4 triệu tấn. Cơ quan này dự báo sản lượng sẽ tiếp tục giảm trong niên vụ 2025 - 2026, với mức giảm khoảng 300.000 tấn.

Sau một khởi đầu thuận lợi của mùa vụ, dẫn đến sản lượng dự báo cao hơn mức trung bình, những cơn mưa trái mùa xuất hiện vào đầu đến giữa tháng 11 do ảnh hưởng bởi bão Fung-wong đã làm giảm triển vọng mùa màng.

Bộ Nông nghiệp Philippines ước tính sản lượng lúa năm nay đạt từ 19,61 - 19,89 triệu tấn. Con số này cao hơn mức 19,09 triệu tấn của năm ngoái, nhưng thấp đáng kể so với dự báo ban đầu rằng sẽ vượt mốc kỷ lục 20,06 triệu tấn của năm 2023.

 **Indonesia:** Thương vụ Việt Nam tại Indonesia cho biết, theo Bộ Nông nghiệp Indonesia và Cơ quan Thống kê Indonesia, tổng sản lượng gạo sản xuất năm 2025 của Indonesia dự kiến đạt khoảng 34,77 triệu tấn, tăng 13,5%, tương ứng tăng thêm khoảng 4,1 triệu tấn so với năm 2024. Trong khi đó, tổng nhu cầu tiêu thụ gạo năm 2025 dự kiến chỉ khoảng 31,14 triệu tấn.

Tính đến ngày 7/11/2025, lượng gạo dự trữ quốc gia của Indonesia đạt 3,9 triệu tấn. Dự báo đến thời điểm kết thúc vụ mùa thứ nhất (kết thúc vào tháng 4/2026) dự trữ có thể lên tới 6 triệu tấn, gấp gần 2 lần so với mức 3 triệu

tấn của cuối năm 2023. Đây được xem là mức cao nhất và an toàn nhất trong 18 năm qua.

Năm 2026, Bộ Nông nghiệp Indonesia đặt mục tiêu sản lượng khoảng 34,7 triệu tấn, tương đương năm 2025 và trong 4 năm tới, Chính phủ Indonesia đặt mục tiêu tăng thêm 3 triệu ha diện tích lúa.

Dù Indonesia không nhập gạo cho dự trữ quốc gia trong năm 2025, nước này vẫn cấp hạn ngạch cho nhập khẩu thương mại, với tổng hạn ngạch năm 2025 là 366.250 tấn. Trong 10 tháng đầu năm, Indonesia đã nhập khoảng 364.000 tấn, các nước xuất khẩu chính gồm: Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan và Việt Nam.



Nhật Bản: Theo báo cáo khảo sát của Bộ Nông nghiệp Nhật Bản, trong tuần kết thúc vào ngày 30/11, giá gạo trung bình được bán tại khoảng 1.000 siêu thị trên khắp cả nước tăng 23 yên so với tuần trước đó, lên 4.335 yên (27,9 USD)/5 kg - mức cao nhất kể từ khi khảo sát được triển khai vào tháng 3/2022.

Tình trạng giá gạo tại Nhật Bản tăng cao không phải là mới. Năm 2024, giá gạo liên tục tăng mạnh do mùa màng thất bát, làm gia tăng gánh nặng đối với các hộ gia đình vốn đã chịu tác động của giá năng lượng và nhiều mặt hàng leo thang.

Giá gạo đắt đỏ làm dấy lên lo ngại về vấn đề an ninh lương thực. Các doanh nghiệp và người tiêu dùng Nhật Bản đang có xu hướng tìm đến gạo nhập khẩu rẻ hơn mặc dù phải chịu mức thuế 341 yen trên mỗi kg.

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 10 tháng đầu năm, nhập khẩu gạo của Nhật Bản đạt 708.204 tấn, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Các thị trường cung cấp chính gồm: Mỹ đạt 364.232 tấn, tăng 23,2%; Thái Lan: 221.197 tấn, giảm 14,8%;

Australia: 55.448 tấn, tăng 70,8%; Trung Quốc: 37.856 tấn, tăng 48,7%...

Đáng chú ý, Việt Nam đứng thứ 7 về xuất khẩu gạo vào Nhật Bản, với khối lượng đạt 5.851 tấn, tăng gấp 3,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Thị phần gạo Việt Nam nhập khẩu vào Nhật Bản tăng từ 0,3% lên 0,8%.



Trung Quốc: Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong tháng 10/2025, nhập khẩu gạo của Trung Quốc đạt 240.506 tấn, tăng gấp đôi cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 10 tháng năm 2025, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng hơn 2,5 triệu tấn gạo, tăng 133,1% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Myanmar đứng đầu về nguồn cung với 786.488 tấn, tăng 94,7% và chiếm 31,3% thị phần; Việt Nam đứng thứ hai với 622.331 tấn, tăng 144% và chiếm 24,7%; Thái Lan đạt 575.961 tấn, tăng 114,2%, chiếm 22,9%; Ấn Độ 265.488 tấn, tăng 9.327% và chiếm 10,6%...

Quyết định của Trung Quốc mua 500.000 tấn gạo Thái Lan là một động lực lớn cho nền kinh tế xuất khẩu đang chững lại của Thái Lan, đồng thời thể hiện tín hiệu mạnh mẽ về quan hệ song phương đang phát triển. Thỏa thuận được xác nhận trong chuyến thăm cấp nhà nước của Nhà vua Thái Lan tới Bắc Kinh, điều này cho thấy nhu cầu ổn định của Trung Quốc đối với gạo chất lượng cao của Thái Lan, hỗ trợ nước này trong nỗ lực ổn định thu nhập nông dân và thúc đẩy xuất khẩu nông sản.

3 Diễn biến giá

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), giá gạo thế giới đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4/2017 khi nhiều quốc gia tìm cách củng cố sản lượng trong nước, qua đó làm giảm nhu cầu nhập khẩu (Bảng 1).

Chỉ số giá gạo toàn cầu của FAO đạt mức trung bình 96,9 điểm trong tháng 11/2025, giảm 1,5% so với tháng trước và giảm 20% so với cùng kỳ năm ngoái. Chỉ số này đã liên tục giảm kể từ tháng 8 và hiện ở mức thấp nhất trong năm nay.

Sự sụt giảm này chủ yếu do giá gạo Indica và gạo thơm yếu hơn, trong khi các chủng loại Japonica và nếp lại tăng do nhu cầu cao hơn từ Trung Quốc.

FAO cho biết giá gạo Indica trong tháng 11 tại các quốc gia châu Á chủ chốt diễn biến trái chiều, chịu tác động từ các biện pháp của chính phủ các nước nhằm ổn định nguồn cung và giá gạo trong nước.

Tại Thái Lan, giá gạo phục hồi nhờ các biện pháp bình ổn giá bổ sung, bao gồm điều chỉnh các chương trình khuyến khích dự trữ và mua vào cho thị trường nội địa. Thông tin về

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 9 đến tháng 11/2025

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 11/2025 so với		
		9/2025	10/2025	11/2025	10/2025	12/2024	11/2024
Ấn Độ	Basmati	925	925	925	0,0	▼ 11,9	▼ 11,9
	Trắng 25% tấm	358	346	330	▼ 4,6	▼ 22,7	▼ 24,3
	Trắng 5% tấm	375	360	344	▼ 4,4	▼ 22,6	▼ 23,9
	Gạo đỏ 5% tấm	353	347	350	▼ 0,9	▼ 20,4	▼ 21,4
Pakistan	Basmati	1.089	1.097	1.034	▼ 5,7	▲ 7,3	▲ 7,4
	Trắng 25% tấm	339	314	318	▲ 1,3	▼ 20,8	▼ 22,2
	Trắng 5% tấm	363	338	340	▲ 0,7	▼ 24,4	▼ 25,1
Thái Lan	Trắng 100% tấm	389	371	384	▲ 3,3	▼ 29,1	▼ 9,6
	Trắng 25% tấm	367	351	362	▲ 3,0	▼ 27,7	▼ 25,9
	A1 Super	341	338	339	▲ 0,3	▼ 17,6	▼ 17,9
	Hom Mali	1.133	1.120	1.055	▼ 5,8	▲ 10,4	▲ 7,7
	Nếp 10% tấm	810	730	748	▲ 2,5	▼ 11,3	▼ 9,8
	Đỏ 100%	394	374	384	▲ 2,6	▼ 28,4	▼ 26,6
Việt Nam	Nếp 10% tấm	507	509	513	▲ 0,6	▼ 15,1	▼ 15,1
	Trắng 25% tấm	352	351	340	▼ 3,0	▼ 24,6	▼ 28,2
	Trắng 5% tấm	372	372	361	▼ 3,0	▼ 25,6	▼ 28,6
	Thơm 5% tấm	446	431	420	▼ 2,6	▼ 33,3	▼ 35,8
Campuchia	Thơm 5% tấm	925	850	800	▼ 5,9	▼ 10,7	▼ 8,9
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	800	808	853	▲ 5,6	▲ 10,0	▲ 4,6
	Calrose 4% tấm	603	600	571	▼ 4,8	▼ 21,8	▼ 23,0
Argentina	Trắng 5% tấm	488	462	423	▼ 8,4	▼ 39,9	▼ 43,6
Brazil	Trắng 5% tấm	504	475	465	▼ 2,0	▼ 32,0	▼ 39,6
Uruguay	Trắng 5% tấm	501	494	471	▼ 4,7	▼ 33,6	▼ 37,1

việc các quan chức Thái Lan ký kết các thỏa thuận cấp chính phủ (G2G) với Trung Quốc và Singapore cũng góp phần đẩy giá gạo Indica tại nước này tăng lên.

Trong khi đó, giá gạo tại Pakistan tăng do nhu cầu mạnh hơn, được hỗ trợ bởi các hợp đồng trước đó với người mua châu Phi và các gói thầu nhập khẩu gạo đỏ của Bangladesh.

Giá gạo trắng của Ấn Độ giảm khi nguồn cung vụ mới ra thị trường ngày càng nhiều, dù tiến độ thu mua trong nước của chính phủ vẫn diễn ra khá mạnh.

Giá gạo Việt Nam giảm khi các thương nhân tìm kiếm thông tin rõ ràng hơn về chính sách nhập khẩu của Chính phủ Philippines.

Trong nửa đầu tháng 12, giá gạo Thái Lan đã tăng lên mức cao nhất trong hơn sáu tháng do lo ngại nguồn cung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và kỳ vọng nhu cầu tăng mạnh sau khi Trung Quốc cam kết mua gạo, trong khi giá gạo tại Ấn Độ và Việt Nam cũng tăng nhẹ (Biểu đồ 1).

Cụ thể, tính đến ngày 15/12, giá gạo 5% tấm của Thái Lan đã tăng lên mức 400 USD/tấn, tăng vọt 65 USD/tấn so với một tháng trước, chạm mức cao nhất kể từ cuối tháng 5/2025.

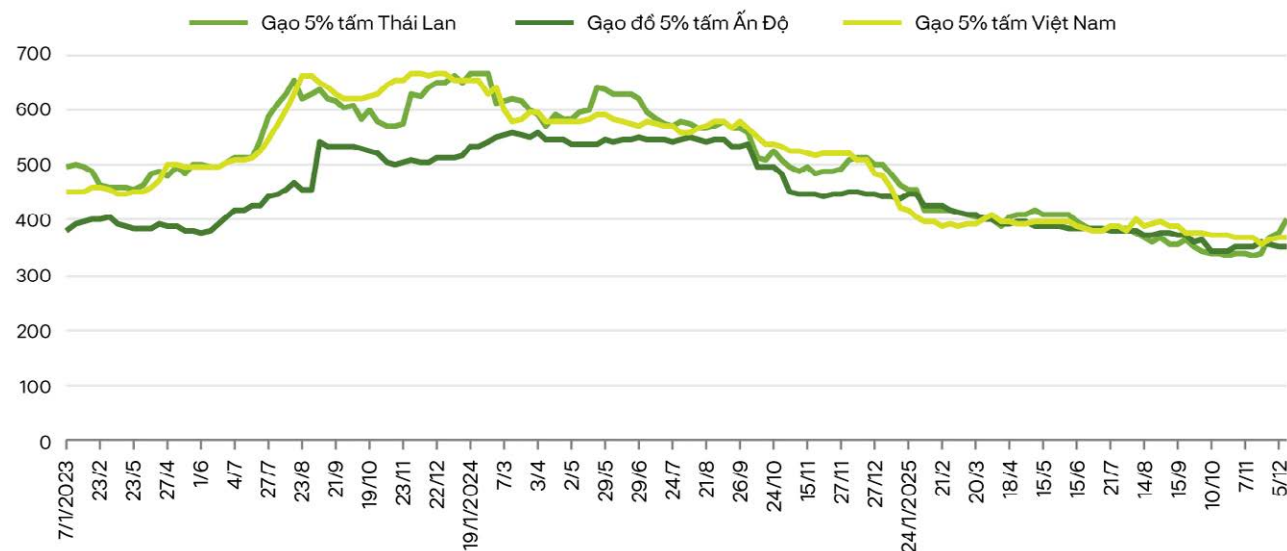
Đà tăng chủ yếu xuất phát từ lo ngại nguồn cung bị thu hẹp do lũ lụt tại nhiều khu vực trong nước, cùng với kỳ vọng nhu cầu sẽ cải thiện khi Trung Quốc cam kết mua 500.000 tấn gạo của Thái Lan và đang tiến tới hoàn tất thỏa thuận trong tháng này. Theo các thương nhân tại Bangkok, một thỏa thuận với Trung Quốc cùng triển vọng mua thêm từ Philippines khiến thị trường trở nên sôi động hơn.

Trong khi đó, giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ được chào bán ở mức 347 - 354 USD/tấn, tăng 4 USD/tấn so với tháng trước. Tuy nhiên, gạo trắng 5% tấm dao động trong khoảng 340 - 345 USD/tấn, giảm 15 USD/tấn.

Đồng rupee suy yếu, tiến sát mức thấp kỷ lục so với đồng USD, đã giúp các nhà xuất khẩu bù đắp phần nào chi phí tăng do giá lúa trong nước neo cao. Giá lúa tại Ấn Độ được giữ ở mức cao một phần do Chính phủ tăng giá thu mua tối thiểu, qua đó đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp lên cao.

Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2023 đến ngày 15/12/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Tại Việt Nam, gạo thơm 5% tấm vẫn được chào bán ở mức 435 - 460 USD/tấn, gạo Jasmine dao động từ 454 - 458 USD/tấn và giá gạo trắng 5% tấm được chào bán quanh mức 365 - 370 USD/tấn. Các thương nhân cho biết hoạt động giao dịch diễn ra chậm do nhu cầu yếu.

Ở các thị trường khác trong khu vực, Bangladesh đã phê duyệt kế hoạch mua 50.000 tấn gạo thông qua đấu thầu quốc tế, trong bối cảnh chính phủ nước này vẫn gặp khó khăn trong việc kiểm soát giá gạo nội địa dù nguồn cung và sản lượng được đánh giá là khá dồi dào. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt hơn 7,53 triệu tấn với trị giá 3,85 tỷ USD, giảm 10,9% về lượng và giảm 27,4% về trị giá so với cùng kỳ. Trong bối cảnh các thị trường nhập khẩu lớn như Philippines, Indonesia, Senegal... đều có kế hoạch giảm mua vào, xuất khẩu gạo của Việt Nam được cho là sẽ còn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong năm tới.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 3/11/2025, theo số liệu của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Thu Đông 2025 đã xuống giống được 638 nghìn ha, thu hoạch được 438 nghìn ha với năng suất khoảng 57,77 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2,53 triệu tấn lúa.

Vụ mùa 2025-2026 xuống giống được 175 nghìn ha, bắt đầu thu hoạch được 10 nghìn ha. Còn vụ Đông Xuân 2024-2025 đã xuống giống được 275 nghìn ha/1,266 triệu ha đã đạt 20,3% diện tích kế hoạch.

Theo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, dự kiến sản lượng sản xuất năm 2026 khoảng 43 triệu tấn, giảm khoảng 0,2 triệu ha so với cùng kỳ do

giảm diện tích gieo trồng tại các mùa vụ. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiến nghị các địa phương tập trung khôi phục sản xuất sau ảnh hưởng thiên tai, tập trung sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025 - 2026, đảm bảo diện tích gieo trồng, cơ cấu giống, thời vụ. Đồng thời, các địa phương đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030 và phát triển tiêu thụ, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm gạo này.

2 Xuất khẩu

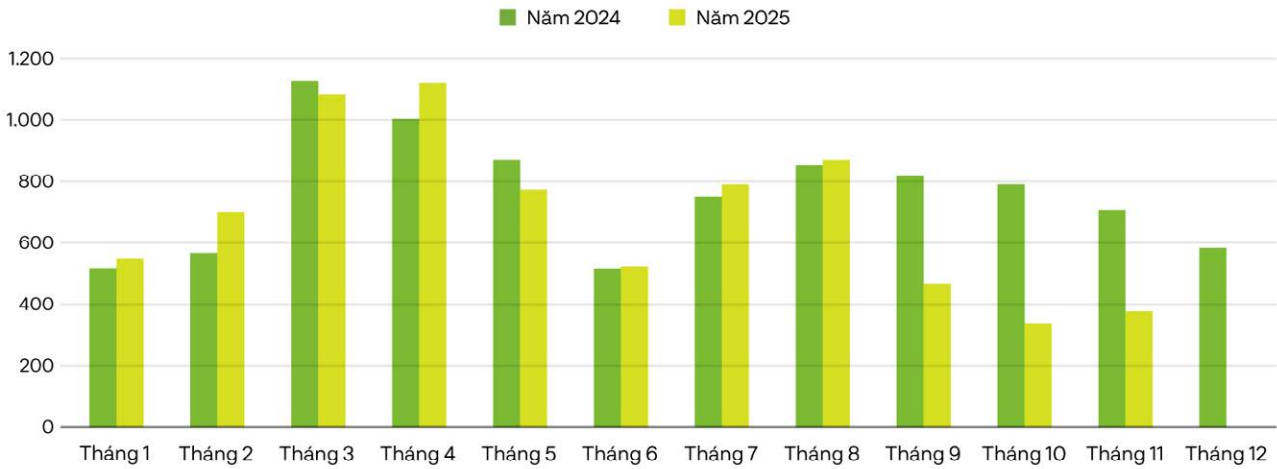
Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong tháng 11, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 374.288 tấn, trị giá 190,14 triệu USD, tăng 10,3% về lượng và 7,5% về trị giá so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ năm 2024 tiếp tục giảm mạnh 46,8% về lượng và 57,1% về trị giá (**Biểu đồ 2**).

Tính chung trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu gạo đạt hơn 7,53 triệu tấn với trị giá 3,85 tỷ USD, giảm 10,9% về lượng và giảm 27,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024 - năm xuất khẩu gạo cao nhất từ trước tới nay.

Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Việt Nam đã nhập khẩu gạo tới 1,5 tỉ USD gạo trong 11 tháng năm 2025, khiến thặng dư thương mại gạo giảm sâu chỉ còn 2,33 tỉ USD, giảm 41% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2024-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Trong tháng 11, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Philippines đạt 43.363 tấn, tăng 81,2% so với tháng trước, nhưng lại giảm tới 88,3% so với cùng kỳ năm trước. Tương tự, lượng gạo xuất khẩu sang Ghana cũng giảm 22,2% so với cùng kỳ năm 2024, Singapore giảm 32,6%. Ngược lại, Bờ Biển Ngà vươn lên dẫn đầu danh sách nhập khẩu, với 71.534 tấn, tăng 54,6% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Malaysia tăng 130,5%, đạt 57.632 tấn; đặc biệt, Trung Quốc tăng 548,9%, đạt 57.003 tấn.

Lũy kế 11 tháng năm 2025, Philippines vẫn là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, chiếm gần 40% tổng lượng xuất khẩu với hơn 3 triệu tấn, trị giá 1,48 tỷ USD, giảm mạnh 24,9% về lượng và 40,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng gạo xuất sang Philippines đã bị đình trệ sau khi nước ban hành lệnh cấm nhập khẩu gạo vào tháng 9/2025 nhằm bảo vệ nông dân trong nước. Lệnh cấm này có hiệu lực kéo dài đến cuối năm nay (**Biểu đồ 3**).

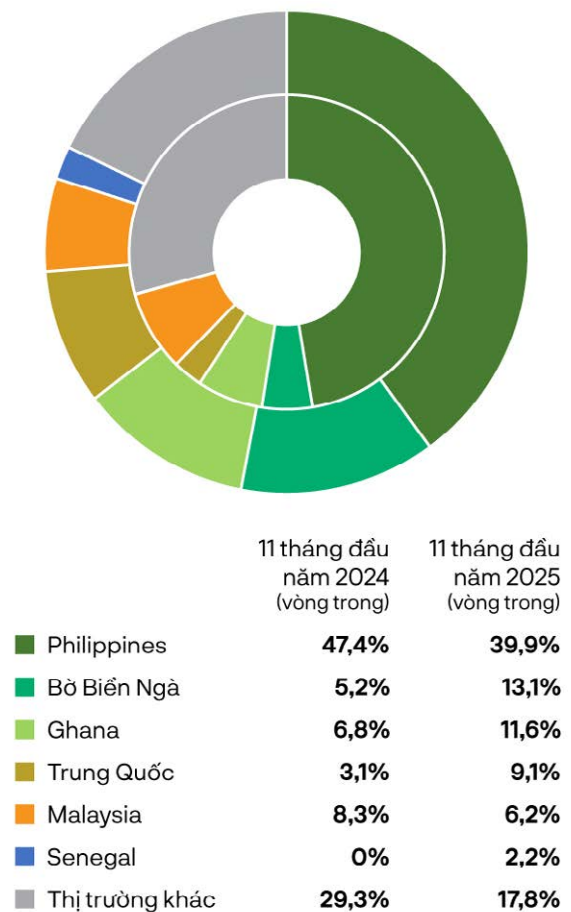
Tương tự, xuất khẩu gạo sang hai thị trường tiêu dùng lớn vào năm ngoái là Indonesia và Malaysia cũng giảm lần lượt là 96,4% và 33,1%.

Tuy nhiên, xuất khẩu gạo sang một số thị trường lớn khác tại châu Phi và Trung Quốc

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 11 tháng đầu các năm 2024 và 2025

Đơn vị: % theo khối lượng.

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



lại tăng rất mạnh. Theo đó, Bờ Biển Ngà đứng thứ hai về thị trường xuất khẩu trong 11 tháng năm 2025 với 988.073 tấn, tăng gấp 125,7% so với cùng kỳ năm ngoái; kế đến là Ghana

đạt 873.255 tấn, tăng 52,4%; Trung Quốc đạt 686.512 tấn, tăng 165,3%....

Đặc biệt, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường Senegal tăng đột biến gần 74 lần (7.296%), đạt 166.484 tấn; Bangladesh tăng hơn 239,5 lần (23.848%), đạt 105.132 tấn **(Bảng 2)**.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 11/2025		So với tháng 10/2025		So với cùng kỳ năm 2024		11 tháng năm 2025		So với 11 tháng năm 2024	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	374.288	190.142	▲ 10,3	▲ 7,5	▼ 46,8	▼ 57,1	7.534.545	3.850.856	▼ 10,9	▼ 27,4
Philippines	43.363	24.416	▲ 81,2	▲ 85,7	▼ 88,3	▼ 89,6	3.007.445	1.480.721	▼ 24,9	▼ 40,1
Bờ Biển Ngà	71.534	29.693	▲ 11,8	▲ 5,5	▲ 54,6	▲ 15,9	988.073	451.237	▲ 125,7	▲ 73,5
Ghana	38.923	21.616	▼ 44,1	▼ 45,0	▼ 22,2	▼ 37,7	873.255	490.191	▲ 52,4	▲ 23,9
Trung Quốc	57.003	27.357	▲ 92,7	▲ 88,0	▲ 548,9	▲ 406,5	686.512	346.459	▲ 165,3	▲ 128,0
Malaysia	57.632	24.612	▲ 22,0	▲ 17,4	▲ 130,5	▲ 68,8	468.109	219.360	▼ 33,1	▼ 47,1
Senegal	860	307	▼ 37,3	▼ 48,4			166.484	51.874	▲ 7.296,0	▲ 3.164,0
Singapore	5.850	3.464	▼ 52,2	▼ 45,8	▼ 32,6	▼ 42,5	139.820	80.308	▼ 3,4	▼ 15,5
Bangladesh	110	66	▲ 100,0	▲ 94,1			105.132	50.026	▲ 23.848,0	▲ 14.564,0
Mozambique	6.542	3.495	▲ 17,2	▲ 9,7	▲ 803,6	▲ 504,9	97.714	54.183	▲ 14,4	▼ 8,0
UAE	7.564	4.691	▲ 41,5	▲ 46,0	▲ 72,0	▲ 50,8	60.996	38.918	▲ 21,1	▲ 7,3
Hong Kong	4.192	2.481	▼ 17,2	▼ 17,1	▼ 31,7	▼ 40,7	56.447	34.007	▲ 13,6	▼ 0,4
Indonesia	4.853	2.145	▼ 19,9	▼ 27,0	▼ 88,9	▼ 91,1	40.842	18.596	▼ 96,4	▼ 97,3
Campuchia	1.782	1.058	▼ 20,5	▼ 15,6	▼ 42,4	▼ 47,1	37.247	23.099	▼ 30,8	▼ 32,7
Australia	4.005	2.912	▲ 5,3	▲ 5,1	▼ 1,5	▼ 13,4	36.793	27.969	▼ 9,8	▼ 13,2
Ả Rập Saudi	3.762	2.312	▼ 10,0	▼ 7,8	▲ 31,3	▲ 8,3	35.240	23.253	▼ 3,7	▼ 15,6
Mỹ	2.061	1.640	▲ 14,9	▲ 16,9	▼ 27,4	▼ 42,2	29.884	26.224	▲ 1,6	▼ 1,0
Đài Loan	525	274	▼ 49,1	▼ 54,9	▼ 83,0	▼ 86,5	17.044	9.798	▼ 8,3	▼ 17,8
Hà Lan	544	353	▼ 35,5	▼ 44,2	▼ 20,0	▼ 37,2	12.966	9.881	▲ 33,8	▲ 20,4
Ba Lan	912	578	▼ 14,2	▼ 20,2	▼ 44,2	▼ 52,4	11.174	8.508	▲ 6,9	▲ 5,9
Thổ Nhĩ Kỳ	132	95	▲ 73,7	▲ 102,9			10.920	6.686	▼ 25,7	▼ 28,8
Nam Phi	461	319	▼ 34,4	▼ 27,3	▼ 60,6	▼ 63,4	8.393	5.435	▼ 0,5	▼ 13,1
Tanzania	156	99	▼ 85,4	▼ 84,4	▼ 70,0	▼ 75,8	5.776	3.727	▼ 3,3	▼ 15,3
Nga	557	278	▲ 122,8	▲ 30,1	▲ 169,1	▲ 84,5	5.481	3.301	▼ 47,7	▼ 55,3
Pháp	326	226	▼ 51,9	▼ 55,4	▲ 243,2	▲ 190,5	4.019	3.130	▼ 1,9	▼ 6,0
Chile		0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	3.408	2.161	▲ 141,0	▲ 140,4
Tây Ban Nha	187	163	▼ 23,4	▲ 2,6	▼ 49,0	▼ 33,4	2.630	1.939	▲ 13,9	▲ 4,8
Ukraine	127	93	▼ 76,7	▼ 72,0	▲ 4,1	▼ 2,2	2.215	1.518	▼ 79,8	▼ 78,4
Angola	73	29	▼ 56,8	▼ 56,8	▼ 73,1	▼ 82,3	1.398	715	▼ 31,1	▼ 50,4
Iraq		0	▼ 100,0	▼ 100,0			318	254	▲ 26,2	▲ 18,8
Brunei	22	23	0,0	▲ 1,5	0,0	▲ 9,5	110	112	▲ 0,9	▲ 7,6
Bỉ			▼ 100,0	▼ 100,0			108	89	▼ 88,5	▼ 84,7
Algeria							100	90	▲ 23,5	▲ 71,5
Thị trường khác	60.230	35.347	▲ 19,8	▲ 21,6	▼ 49,7	▼ 51,5	618.492	377.085	▼ 18,3	▼ 26,1

3 Diễn biến giá

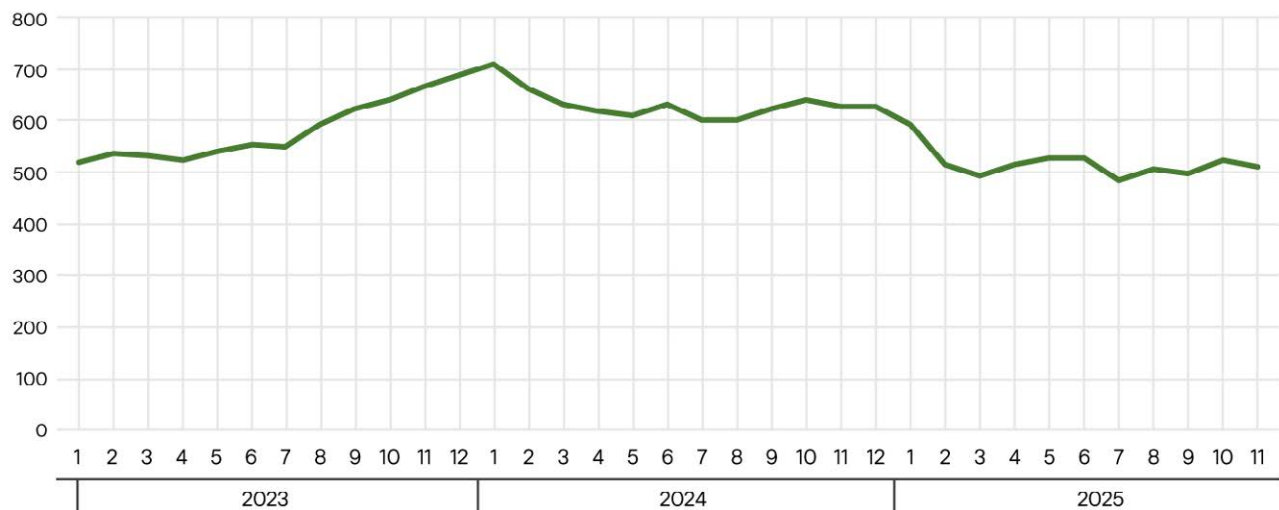
Giá gạo xuất khẩu bình quân trong tháng 11 đạt 508 USD/tấn, giảm 2,6% so với tháng trước và giảm 19,3% so với cùng kỳ năm 2024. Bình quân 11 tháng năm 2025, giá xuất khẩu đạt 511 USD/tấn, giảm 18,5% (116 USD/tấn) so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 4**).

Dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho thấy, trong tháng 11, lúa thường tại kho, lứt loại 1 và xát trắng loại 1 tăng từ 241 - 310 đồng/kg so với tháng trước. Ngược lại, các loại gạo xuất khẩu như 5% tấm, 15% tấm và 25% tấm lại giảm 136 - 158 đồng/kg.

So với cùng kỳ năm ngoái, hiện giá lúa thường tại ruộng và kho đang dao động ở mức 5.314 - 6.525 đồng/kg, giảm khoảng 25,4 - 26,1%; trong khi gạo 5% tấm đạt 9.179 đồng/kg, giảm gần 30% (**Bảng 3**). ■

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long tính đến ngày 30/11/2025

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/11/2025	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối tháng 12/2024		So với cùng kỳ năm 2024	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	5.314	▼ 0,3	▼ 15	▼ 17,1	▼ 1.100	▼ 26,1	▼ 1.872
Lúa thường tại kho	6.525	▲ 3,9	▲ 242	▼ 12,6	▼ 942	▼ 25,4	▼ 2.225
Lứt loại 1	8.433	▲ 2,9	▲ 241	▼ 19,5	▼ 2.042	▼ 29,7	▼ 3.567
Xát trắng loại 1	9.640	▲ 3,3	▲ 310	▼ 25,9	▼ 3.370	▼ 32,8	▼ 4.700
5% tấm	9.179	▼ 1,5	▼ 142	▼ 21,6	▼ 2.528	▼ 29,7	▼ 3.885
15% tấm	8.921	▼ 1,7	▼ 158	▼ 22,0	▼ 2.521	▼ 30,2	▼ 3.862
25% tấm	8.543	▼ 1,6	▼ 136	▼ 22,9	▼ 2.532	▼ 39,8	▼ 5.657
Tấm 1/2	7.425	▲ 0,5	▲ 39	▼ 1,7	▼ 132	▼ 18,5	▼ 1.682
Cám xát/lau	6.438	▼ 10,3	▼ 741	▲ 12,8	▲ 731	▲ 1,4	▲ 88

Phần III: DỰ BÁO



Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết thời gian qua xuất khẩu gạo đối mặt với nhiều khó khăn do tình trạng bất ổn an ninh, chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực; tỷ lệ lạm phát tuy đã giảm nhưng vẫn ở mức cao.

Bên cạnh đó, thương mại, đầu tư toàn cầu phục hồi chậm, nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ thắt chặt... tạo áp lực lớn lên thị trường tài chính, tiền tệ, tỷ giá tại các nước đang phát triển.

Bước sang năm 2026, xuất khẩu gạo sẽ chịu tác động từ các yếu tố: Philippines dự kiến quay trở lại nhập khẩu từ tháng 01/2026, mặc dù có sự thay đổi về thuế nhập khẩu gạo và có khả năng thay đổi quy định về nhập khẩu gạo nhưng là yếu tố thúc đẩy xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2026.

Cùng với đó là sự quay trở lại nhập khẩu từ các thị trường truyền thống: Trung Quốc, Bangladesh, châu Phi... Ngoài ra, những tín hiệu thị trường từ các thỏa thuận thương mại gạo giữa Việt Nam và các nước, chất lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ngày càng được nâng cao, gia tăng khả năng cạnh tranh gạo Việt Nam trên thị trường thế giới.

Tuy nhiên, trong bối cảnh các thị trường nhập khẩu lớn như Philippines, Indonesia, Senegal... đều có kế hoạch giảm mua vào, tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam được cho là sẽ còn đối mặt với nhiều khó khăn trong năm tới.

Lo ngại giá gạo có thể tiếp tục giảm, tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân năm 2025, ông Đỗ Hà Nam, Chủ tịch Tập đoàn Intimex, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết, Philippines, thị trường tiêu thụ hơn 4 triệu tấn gạo Việt trong năm ngoái nhưng 3 tháng nay, nước này đã tạm ngừng nhập khẩu và dự kiến đến tháng 1 mở cửa lại cho 300.000 tấn, sau đó lại ngừng tiếp.

Như vậy vào vụ Đông Xuân sắp tới, Việt Nam có khoảng 4 triệu tấn lúa gạo dư thừa. Với tình hình này, giá lúa gạo có thể xuống và sẽ gặp khó khăn.

Đại diện VFA kiến nghị Chính phủ làm việc với Chính phủ Philippines để xem xét mở cửa thị trường, đồng thời, cho phép các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhà nước được mua trữ lúa gạo trong vòng 6 tháng và tập trung cho các thị trường Tây Á như Iraq, Syria, các thị trường châu Phi. ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Các thị trường truyền thống đang giảm nhập khẩu, trong khi nhiều quốc gia chỉ mua với quy mô nhỏ nhưng yêu cầu chất lượng ngày càng cao và đa dạng khẩu vị. Thực tế này đòi hỏi doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược sản xuất, xuất khẩu theo hướng nâng cao giá trị thay vì chạy theo sản lượng.



TRUNG AN®

CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (UPCoM: TAR): Ông Phạm Thái Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty CP

Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Cần Thơ), cho biết không chỉ các thị trường truyền thống đang giảm lượng nhập khẩu, đa số các nước cũng chỉ nhập khẩu quy mô nhỏ và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao, có đặc thù, khẩu vị riêng.

Thực tế này đặt ra yêu cầu phải nhìn lại chiến lược sản xuất và xuất khẩu, nâng tầm giá trị thay vì chạy theo sản lượng. Phải đẩy nhanh Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với xây dựng thương hiệu để phát triển ngành hàng lúa gạo bền vững.

Công ty đã tiên phong tham gia các mô hình sản xuất lúa phát thải thấp trong khuôn khổ Đề án 1 triệu ha. Đến nay, công ty đã xuất khẩu lô gạo giảm phát thải đầu tiên với sản lượng 500 tấn sang Nhật Bản, được thị trường Nhật và nhiều quốc gia đánh giá cao. Trong vụ Đông Xuân 2025-2026, doanh nghiệp tiếp tục mở

rộng sản xuất lúa phát thải thấp trên toàn bộ các cánh đồng liên kết ở ĐBSCL.

Ông Phạm Thái Bình nhận định gạo carbon thấp không chỉ mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và nông dân mà còn đóng góp vào mục tiêu giảm phát thải toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan. Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong với mục tiêu sản xuất 1 triệu hecta lúa chất lượng cao, phát thải thấp.

Theo ông Bình, để mở rộng sản xuất trên quy mô lớn, các nút thắt cần tháo gỡ gồm phê duyệt đề án tại cấp tỉnh để doanh nghiệp, hợp tác xã có cơ sở liên kết; hoàn thiện thủ tục để ngân hàng có thể cho vay vốn phục vụ chuỗi sản xuất; đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai tại các địa phương. Khi cơ chế được hoàn thiện, các mô hình đã chứng minh hiệu quả hoàn toàn có thể nhân rộng, đáp ứng nhu cầu lớn của thị trường thế giới đối với gạo giảm phát thải.



CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (UPCoM: AFX): Sở Giao dịch Chứng khoán

TPHCM (HOSE) chính thức đưa 35 triệu cp AFX vào giao dịch ngày đầu tiên trên HOSE từ 08/12. Giá tham chiếu được xác định 11.300 đồng/cp, tương ứng vốn hóa chào sàn 395,5 tỷ đồng và biên độ dao động trong ngày đầu là +/-20%. Ngày niêm yết có hiệu lực từ 14/11.

Đây là bước cuối cùng trong quá trình chuyển sản của Afiex sau khi HNX thông báo hủy đăng

ký giao dịch từ 28/11 để Công ty chính thức niêm yết trên HOSE. Phiên cuối trên UPCoM, thị giá AFX đóng cửa ở mức 13.600 đồng/cp, cao hơn 20% so với mức tham chiếu khi chuyển sang HOSE và tăng 79% so với đầu năm 2025. Trước đó, vào ngày 25/11, cổ phiếu từng leo lên 14.500 đồng/cp, tiến gần vùng đỉnh 15.100 đồng/cp thiết lập vào đầu tháng 8/2023.

Afiex từng là doanh nghiệp Nhà nước lớn của khu vực phía Nam, hoạt động trong 2 mảng lương thực và thức ăn chăn nuôi - thủy sản. Trong 9 tháng đầu năm 2025, Công ty đạt 1.756,5 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng hơn 28% so với cùng kỳ. Lãi sau thuế đạt hơn 20 tỷ đồng, tăng trên 11%.



CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã: LTG): Ngày 08/12/2025, tại TP. HCM, AgriS (Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa) và

Tập đoàn Lộc Trời chính thức ký kết biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác nhằm phát triển chuỗi giá trị lúa gạo Việt Nam một cách bền vững, hiện đại và hội nhập sâu vào thị trường toàn cầu.

Thỏa thuận hợp tác đặt mục tiêu nâng cao đời sống nông dân, phát triển sản phẩm giá trị gia tăng và kiến tạo hệ sinh thái bền vững cho ngành lúa gạo Việt Nam. Trọng tâm của việc hợp tác này hướng đến xây dựng một chuỗi giá trị lúa gạo hoàn chỉnh, gắn kết chặt chẽ “5 Nhà”: Nhà nông - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà nước - Định chế Tài chính.

Từ đó hình thành chuỗi giá trị sinh thái toàn diện cho nông dân và nâng tầm thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế dựa trên các thế mạnh của cả hai doanh nghiệp mà ở đó AgriS mang năng lực công nghệ, quản trị và

mạng lưới thương mại quốc tế sẽ đồng hành hỗ trợ Lộc Trời phát huy những kinh nghiệm sản xuất bền vững và sự gắn bó bền chặt với nông dân để tiếp tục khai mở những thị trường và cơ hội mới cho ngành lúa gạo Việt Nam.

Bốn trọng tâm hợp tác giữa AgriS và Lộc Trời bao gồm: Phát triển vùng nguyên liệu bền vững - đạt chuẩn quốc tế; Đẩy mạnh thương mại những giống gạo giá trị cao; Xây dựng hệ sinh thái hoàn chỉnh cho nông dân; Phát triển sản phẩm chế biến sâu giá trị gia tăng.

Ông Huỳnh Văn Thôn - Chủ tịch Tập đoàn Lộc Trời cho biết việc ký kết hợp tác chiến lược giữa AgriS và Lộc Trời hôm nay đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hành trình nâng tầm giá trị lúa gạo Việt Nam.

Lộc Trời tin tưởng rằng sự cộng hưởng sức mạnh giữa hai tập đoàn nông nghiệp sẽ phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn, thương mại những giống lúa chất lượng cao, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện cho nông dân và đẩy mạnh các sản phẩm giá trị gia tăng. Đây không chỉ là hợp tác giữa hai doanh nghiệp, mà còn là nỗ lực chung nhằm phát triển ngành lúa gạo theo hướng bền vững hơn, giàu giá trị hơn và có vị thế cao hơn trên bản đồ nông nghiệp.



CTCP Lương thực TPHCM (Foodcosa, Mã: FCS): Ông

Nguyễn Văn Hiến vừa được bầu làm Chủ tịch HĐQT CTCP Lương thực TPHCM nhiệm kỳ 2021-2026.

Quyết định được thông qua sau khi khép lại đại hội bất thường ngày 18/11.

Việc thay đổi nhân sự diễn ra sau khi HĐQT thống nhất miễn nhiệm ông Võ Hùng Dũng để nhận nhiệm vụ mới tại Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP (Vinafood II).

Vinafood II hiện nắm 59.78% vốn FCS và ông Hiền đại diện cho hơn 5 triệu cổ phần của công ty mẹ tại Foodcosa.

Những thay đổi lãnh đạo diễn ra trong bối cảnh kết quả kinh doanh lao dốc. Quý III/2025, FCS chỉ lãi sau thuế chưa đầy 70 triệu đồng dù doanh thu gần 88 tỷ đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp gần 17 tỷ đồng gần như ăn mòn lợi nhuận gộp. Lũy kế 9 tháng, Doanh nghiệp lỗ hơn 6 tỷ đồng với doanh thu 235 tỷ đồng. FCS phải trả khoảng 35 tỷ đồng tiền thuế, phí và lệ phí, tiếp tục bóp nghẹt lợi nhuận.

Trước đó, FCS tiếp tục ghi nhận thua lỗ 2 quý đầu năm, nối dài chuỗi kết quả kém từ 2024. Nếu quý cuối không có chuyển biến tích cực, Doanh nghiệp nhiều khả năng sẽ đón nhận năm lỗ ròng thứ hai liên tiếp, qua đó khiến mục tiêu chỉ lãi khoảng 150 triệu đồng trong năm nay trở nên khó đạt. ■

Phần V: CHÍNH SÁCH



Senegal tạm ngừng nhập khẩu gạo 1 tháng

Ngày 12/11/2025, Bộ Công Thương Senegal đã quyết định ngừng nhập khẩu gạo 1 tháng để tạo điều kiện tiêu thụ gạo địa phương do gạo nhập khẩu có giá cạnh tranh hơn. Biện pháp này được đưa ra sau khi có sự thống nhất giữa các nhà sản xuất, kinh doanh, chế biến, các cơ quan Nhà nước và các đối tác kỹ thuật - tài chính tại cuộc họp do Cơ quan Điều tiết thị trường của Senegal tổ chức.

Các nhà sản xuất lúa của tỉnh Dagana, khu vực thung lũng sông Senegal cho biết: Gần 195.000 tấn thóc gạo của vụ lúa năm 2025 vẫn chưa bán được. Thông thường, Senegal chỉ nhập khẩu để dự trữ gạo trong 3 tháng nhưng hiện nay lượng gạo tồn đã đủ cho 6 tháng.

Với mục tiêu ổn định thị trường và bảo hộ các nhà sản xuất lúa địa phương trước gạo nhập khẩu, ngoài biện pháp kể trên, Bộ Công Thương Senegal còn ấn định giá bán duy nhất là 350 Franc CFA/kg (khoảng 0,62 USD)

đối với gạo tấm và gạo nguyên hạt sản xuất trong nước.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Algeria kiêm nhiệm Senegal, đây là nước nhập khẩu gạo lớn thứ 3 châu Phi (khoảng hơn 1 triệu tấn/năm), sau Nigeria và Cote d'Ivoire. Sản xuất lúa trong nước chỉ đáp ứng được 30% nhu cầu của người dân lên đến 2,2 triệu tấn gạo.

Một trong những đặc điểm của thị trường gạo Senegal là nhập khẩu đến hơn 98% gạo tấm 100% (do tập quán ăn của người dân và do giá rẻ). Các nước cung cấp chính là Ấn Độ, Thái Lan, Pakistan, Brazil và Việt Nam. Thuế nhập khẩu gạo vào Senegal là 10%, thuế giá trị gia tăng (VAT) 18%, phí thống kê 1% và thuế đoàn kết cộng đồng 1%, tổng cộng là 30%.

Báo cáo mới nhất về thị trường ngũ cốc thế giới nêu rõ, Bộ nông nghiệp Mỹ ước tính Senegal phải nhập 1,65 triệu tấn gạo cho năm 2025/2026, chiếm khoảng 70% nhu cầu thị trường (gần 2,2 triệu tấn/năm). ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Thương Mại Ấn Độ
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Reuters
Bộ Nông nghiệp & Môi trường	Báo Thanh Niên
Cục Hải quan Việt Nam	TTXVN
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)	Vietstock
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Báo Kinh tế Đô thị
Tổng cục Hải quan Trung Quốc	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 11/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 8/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý III/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 10/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP